TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập và ông Đinh Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B – tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H.** Sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh **Nông Văn U**. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đều tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên dơn chị Hà Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nông Văn U kết hôn vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ năm 2015 chị xin đi làm ở xa tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng ly thân, chị không còn quan tâm đến chồng nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nông Văn U.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nông Thị Thu D sinh ngày 09/9/2010 (con khỏe mạnh phát triển bình thường) khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh Nông Văn U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ *(một triệu đồng*).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nông Văn U, tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa anh U khai: Anh và chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2009 theo qui định của pháp luật, trước khi kết hôn anh, chị có thời gian tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 chị H đi làm xa nhà, tình cảm vợ chồng xa cách, thời gian mới đi làm chị H vẫn thường về thăm chồng con nhưng từ tháng 01/2020 thì chị H không về thăm nữa chỉ thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm con, vợ chồng cũng không còn quan tâm chia sẻ cuộc sống với nhau, một mình anh ở nhà tự nuôi con. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa mâu thuẫn trầm trọng, anh chưa bao giờ mắng chửi đánh đập chị H.

Về con chung: Anh U nhất trí với ý kiến của chị H. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Úy khai thống nhất như chị H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

* Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị H. Chị H được ly hôn với anh Nông Văn U.

- Về con chung: Giao con chung Nông Thị Thu D sinh ngày 09/9/2010 cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng với số tiền 1.000.000/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị H và anh Nông Văn U đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Nông Văn U đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành vì qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được về việc ly hôn. Ngày 20 tháng 01 năm 2020 Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Nông Văn U là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ngày 01/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến năm 2015 chị H đi làm xa nhà thì tình cảm vợ chồng xa cách dần rồi dẫn đến ly thân từ đầu năm 2020.

Tại phiên tòa chị H thừa nhận anh U không bạo hành, đánh đập, chửi bới chị nhưng xuất phát từ những mâu thuẫn: Tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống khiến chị đã không còn tình cảm với chồng nên không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân. Từ khi đi làm xa và trong thời gian ly thân chị đã không còn quan tâm, liên lạc với anh U, mỗi người tự đi làm lo cho cuộc sống của mình. Nay chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh U.

Xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện: Chị H đi làm xa nhà từ năm 2015, thời gian đầu thường về thăm nhà sau ít dần và chỉ về thăm con khi anh U đi vắng, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng ly thân hẳn.

Ý kiến của anh U là anh không được đánh đập, chửi mắng chị H, giữa vợ chồng chưa mâu thuẫn trầm trọng nên không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận là từ khi ly thân thì không quan tâm đến nhau nữa. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh U chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, tình trạng mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H được ly hôn với anh U là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 23/12/2020 chị H và anh U thỏa thuận giao con chung là Nông Thị Thu D sinh ngày 09/9/2010 cho anh U trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con và phương thức cấp dưỡng. Tại phiên hòa giải chị Hoa và anh Úy thỏa thuận: Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hằng tháng.Tại phiên tòa chị H và anh U vẫn giữ nguyên ý kiến như đã thỏa thuận tại phiên hòa giải. Xét thấy việc thỏa thuận của chị H và anh U là hợp lý đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Vì vậy,sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Mặc dù chị H không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho chị quyền, nghĩa vụ được thăm nom con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh U không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị H và anh U đều thừa nhận không có nợ chung.

[6]. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[7]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B – tỉnh Bắc Kạn về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn với anh Nông Văn U.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nông Thị Thu D sinh ngày 09/9/2010 cho anh Nông Văn U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại biên lai số 08784 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền